

Bản án số: **32/2021/HS-ST**

Ngày: 12/3/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn N; giới tính: Nam; sinh ngày 27 tháng 01 năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lô T Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Lê Văn Ngọc và bà Nguyễn Thị Kim Oanh; Vợ là bà Hồ Thị Kim Bảo, sinh năm 1988 và có 01 con chung là Lê Hồ Quốc Bảo, sinh năm 2010; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 05/9/2018, Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện Phú Đức, theo Quyết định số 275/2018/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 14/9/2019; Nhân thân: Ngày 30/10/2015, Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện Phú Đức, theo Quyết định số 371/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 16/11/2016.

(Bị cáo tại ngoại có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Kim Bảo, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Lô T Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

(có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 02/10/2020, Công an Phường 8, Quận 4 tiến hành tuần tra địa bàn. Khi đi đến trước số 148/12/7 Tôn Đản, Phường 8, Quận 4, thì phát hiện Lê Văn N đang điều khiển xe máy biển số 59C1-611.xx có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, N bỏ xe máy lại và chạy bộ. Tổ tuần tra đuổi theo Đến trước số 164 Tôn Đản, Phường 8, Quận 4 thì không chế được. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của N có 01 gói nylon, bên trong chứa chất bột màu hồng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh dương (nghi vấn là ma túy) nên Công an đã thu giữ vật chứng và đưa N về trụ sở Công an lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1718/KLGD-H ngày 09/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Văn N và hình dấu Công an Phường 8, Quận 4, bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu hồng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3063 (không phải ba không sáu ba) gam, loại MDMA.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn N khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/10/2020, Lê Văn N đi bộ ra đường Vĩnh Khánh thì thấy dưới một gốc cây có 01 gói nylon bên trong chứa chất bột màu hồng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh dương. Do bản thân N đã từng sử dụng ma túy đá nên N biết gói nylon này là loại thường dùng để đựng ma túy, nên N lượm và giữ lại đem về nhà. Khi ở nhà Lê Văn N Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thì N lấy điện thoại hiệu Iphone X của Hồ Thị Kim B (vợ N) chụp hình gói ma túy. Do N chưa biết rõ gói nylon trên chứa loại ma túy gì nên N để gói nylon chứa ma túy nói trên vào túi quần phía trước bên phải N đang mặc rồi điều khiển xe gắn máy biển số 59C1-611.xx chạy qua hẻm 148 Tôn Đản, Phường 8, Quận 4 để hỏi C (không rõ lai lịch) và rủ C cùng sử dụng chung số ma túy trên. Khi đến trước nhà số U, Phường G, Quận Z thì bị bắt đưa về trụ sở Công an làm việc như nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1718 là vật chứng ma túy thu giữ của Lê Văn N còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, N khai đây là điện thoại của vợ N là bà Hồ Thị Kim Bảo, khi N dùng điện thoại chụp hình thì Đang ở dưới bếp, nên không biết và N cũng không nói cho B biết;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen, biển số 59C1-611.80, số máy JF58E0219500, số khung RLHJF5805EY219372. Qua xác minh, chủ sở hữu là bà Hồ Thị Kim Châu (chị của vợ N). Ngày 02/10/2020, bà Châu cho em gái là bà Hồ Thị Kim B mượn đi làm. N tự ý lấy xe đi tìm Cường thì bị Công an bắt. Bà Châu và bà B không biết việc N lấy xe đi tìm Cường để sử dụng ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã trao trả chiếc xe trên cho bà Hồ Thị Kim Châu và bà Châu đã nhận lại xe và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017. Căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ 1718, là vật chứng ma túy thu giữ của Lê Văn N còn lại sau giám định; Trả lại cho bà Hồ Thị Kim B01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Biên bản bắt người phạm tội quả tang có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Văn N đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,3063 (không phẩy ba không sáu ba) gam, loại MDMA, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi số vụ 1718 là vật chứng ma túy thu giữ của Lê Văn N còn lại sau giám định, xét đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, N khai đây là điện thoại của vợ Ngà. Khi N dùng điện thoại này chụp hình ma túy thì Bđang ở dưới bếp, nên không biết và N không nói cho B biết. Đồng thời, bà Hồ Thị Kim B cũng khai nhận điện thoại này là của bà dùng để liên lạc với gia đình. N có mượn điện thoại để chơi game. Sau đó, N đi ra ngoài và mang theo điện thoại của bà B. Bà không biết hiện nay N còn sử dụng ma túy. Xét lời khai của bị cáo N phù hợp với lời khai của bà B, nên có cơ sở xác định điện thoại này là của bà B, không liên quan đến hành vi phạm

tội của Ngà, nên cần trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng cho bà Hồ Thị Kim Bảo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Lê Văn N 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 03/10/2020 đến ngày 22/10/2020.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ 1718;

Trả lại cho bà Hồ Thị Kim B01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ Phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- CA TP.HCM (PC 53); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- THADS Quận 4; (1)
- THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Trần Hồng Loan

